

Số: /BC-TrH

Vĩnh Bảo, ngày tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường**  
**Năm học 2024 – 2025**

**I. Tình hình chung (về bối cảnh, đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn khách quan và chủ quan của địa phương)**

- Chuyển đổi số đã và đang là yêu cầu cấp bách của các quốc gia trên thế giới. Chính phủ đã có chỉ đạo các bộ ban ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số. Từ đó chuyển đổi số đã và đang có ảnh hưởng sâu rộng đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

- Thành phố Hải Phòng là địa phương đi đầu cả nước về chuyển đổi số. Các cơ quan, ban ngành đang tích cực triển khai ứng dụng chuyển đổi số vào trong việc xử lý, giải quyết công việc.

- Nhà trường đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số trong giáo dục nên đã chủ động từng bước triển khai vào công tác quản lý hoạt động dạy học. Trong quá trình triển khai có một số thuận lợi và khó khăn sau:

+ Thuận lợi: Cán bộ, giáo viên đã có nhận thức đúng về lợi ích của chuyển đổi số trong giáo dục. Việc ứng dụng CNTT được dễ dàng do cơ sở hạ tầng internet khá tốt. Thiết bị công nghệ khá đầy đủ. Trong trường có nhiều giáo viên có kiến thức tốt về công nghệ thông tin.

+ Khó khăn: Một bộ phận giáo viên chưa thành thạo khi sử dụng các thiết bị CNTT. Phòng máy tính còn một số lượng máy cấu hình thấp chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều phụ huynh học sinh còn ngại sử dụng CNTT vào giao dịch trên môi trường mạng như đăng ký tuyển sinh đầu cấp, thanh toán không dùng tiền mặt...

**II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ**

**1. Công tác chỉ đạo điều hành**

(Các văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn, ban hành các quy chế của đơn vị)

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ chuyển đổi số, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số đưa vào nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Thành lập ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

- Giao nhiệm vụ và đưa vào chỉ tiêu năm học công tác chuyển đổi số đối với cán bộ, giáo viên.

## **2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số**

- Duy trì khai thác hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý: Phần mềm quản lý sổ điểm, học bạ điện tử. Sử dụng ứng dụng quản lý hồ sơ chuyên môn đối với 100% giáo viên.

- Xây dựng hạ tầng CNTT khá đầy đủ: 100% phòng học có máy tính kết nối mạng internet, có màn hình tivi. Các phòng học đều có hệ thống camera, loa điều hành phục vụ cho công tác quản lý dạy và học.

- Chỉ đạo giáo viên chủ động, tích cực giao bài, hướng dẫn học sinh qua mạng đối với các nhóm môn học

- 100% cán bộ, giáo viên được cấp tài khoản LMS để tham gia học tập bồi dưỡng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- Tổ chức triển khai được môn tin học đối với khối 6,7,8,9

- Ứng dụng các phần mềm trong quản lý giáo dục: Kế toán, Quản lý cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, Sổ điểm học bạ điện tử, quản lý hồ sơ chuyên môn, không dùng tiền mặt...

- Thực hiện tuyển sinh trực tuyến đạt 90%

## **3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể:**

### **3.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá**

- Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp: có triển khai dạy học trực tuyến trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tổng số học liệu (được người đứng đầu CSGD phê duyệt theo bậc học) Tổng số học liệu giáo viên đã gửi lên và được duyệt 192 học liệu trên kho học liệu của Sở GD&ĐT tại địa chỉ: <https://elearning.haiphong.edu.vn/school/teacher/digital-learning-content/elearning/approve>

### **3.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục**

- Triển khai phần mềm quản trị trường học: Quản lý Cơ sở dữ liệu ngành, Quản lý bồi dưỡng giáo viên, quản lý tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất, Tuyển sinh đầu cấp, Thời khoá biểu.

- Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử: thực hiện quản lý sổ điểm điện tử với 100% lớp học, Học bạ điện tử khối 6,7,8,9

Trong đó, số giáo viên đã được cấp chữ ký số: 37/41 giáo viên, chiếm tỷ lệ: 91 % ( 4 giáo viên mới tuyển dụng chưa đăng ký được)

- Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt qua app

### **3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số**

- Có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh: có

- Có phòng phát triển học liệu (phòng studio): chưa có

- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức 1, 2 và 3 (*tham chiếu*

*Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 gửi kèm): Mức 2*

### **3.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê giáo dục**

Đánh giá tình hình triển khai thu thập, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDL ngành giáo dục để tổng hợp thực hiện báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT, Bộ GDĐT:

- Báo cáo thống kê kỳ đầu năm: đúng thời gian

- Báo cáo thống kê kỳ cuối năm: đúng thời gian

- Thực hiện các báo cáo đột xuất khác: thực hiện khi có yêu cầu

### **3.5. Kết quả phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục**

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến: 41 giáo viên, chiếm tỷ lệ : 100 %

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng eLearning, video bài giảng, thiết bị dạy học số: 37 giáo viên, chiếm tỷ lệ: 90.2 %

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục: 4 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ: 11 %

Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin: 4 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ: 11 %

- Số lượng cán bộ chuyên trách về CNTT và chuyển đổi số được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin: 2 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ: 5 %

### **III. Dự kiến nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chính về triển khai ứng dụng trong thời gian tới:**

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nhà trường về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tích cực triển khai các nhiệm vụ giáo dục chú trọng ứng dụng các phần mềm giải pháp dạy học mới.

- Chỉ đạo có hiệu quả công tác tự bồi dưỡng chuyên môn đối với giáo viên để đáp ứng tốt hơn yêu cầu chuyển đổi số.

### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

- Quan tâm chỉ đạo thường xuyên công tác chuyển đổi số trong các nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về nâng cao trình độ ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo vào quản lý và giảng dạy cho cán bộ giáo viên.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT(để báo cáo);
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Trung Luyện**